

Bản án số: 14/2025/HSST
Ngày 21-07-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11
THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Hảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Khoe

Bà Ngô Thị Thúy Hảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Khuất Cao Hoàng – Thư ký của Tòa án nhân dân Khu vực 11, Thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, Thành phố H: Ông Đoàn Văn Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 07 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 11, Thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý 208/2025/HSST ngày 24 tháng 06 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 07 năm 2025, đối với bị cáo:

Trần Duy H, sinh ngày 12-08-1990 tại tỉnh B; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: Số D T, phường V, Thành phố H (cũ Phường E, thành phố V, tỉnh B); Nơi ở: Số D T, phường V, Thành phố H (cũ Phường E, thành phố V, tỉnh B); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân T và bà Nguyễn Thị Chót T1; Tiền án: không; Bị bắt ngày 19 tháng 03 năm 2025; hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực V – Trại tạm giam số 1, Công an Thành phố H.

Tiền sự:

- Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 02/2016/QĐ-TA ngày 07-01-2016 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh B áp dụng cai nghiện bắt buộc thời hạn 14 tháng.

- Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 224/2018/QĐ-TA ngày 27-06-2018 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh B áp dụng cai nghiện bắt buộc thời hạn 20 tháng.

- Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 133/2020/QĐ-TA ngày 13-07-2020 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh B áp dụng cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng.

- Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 160/2022/QĐ-TA ngày 22-11-2022 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh B áp dụng cai nghiện bắt buộc thời hạn 22 tháng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Nguyễn Văn K, sinh năm 1993 - Địa chỉ: E B, phường V, Thành phố H (cũ phường E, thành phố V, tỉnh B – vắng mặt).

- Trương Văn S, sinh năm 1976 - Địa chỉ: Số A T phường V, Thành phố H (cũ phường E, thành phố V, tỉnh B – vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 07 giờ 15 phút, ngày 19-03-2025, tại số nhà D T, phường E, thành phố V, tỉnh B (mới phường V, Thành phố H), lực lượng chức năng bắt quả tang Trần Duy H về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Thu giữ của H: 03 gói ma túy và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S9 màu đen, số IMEI: 353425100450255; sim số: 0775323464.

Tại cơ quan điều tra Trần Duy H khai nhận: Vào ngày 17-03-2025, H liên lạc điện thoại với người tên N (chưa xác định được nhân thân) để hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 1.300.000 đồng, người này đồng ý và hẹn đến khu vực đường N, phường T, thành phố V, tỉnh B để giao ma túy và nhận tiền.

Sau khi mua được ma túy, H xóa cuộc gọi cho N trên điện thoại rồi mang ma túy về nhà phân thành 03 gói có kích thước lớn nhỏ khác nhau mang cất giấu để bán cho người có nhu cầu mua ma túy sử dụng. Đến 07 giờ 15 phút ngày 19-03-2025, khi H đang ở nhà số D T, Phường E, thành phố V, tỉnh B thì bị Công an P phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Ngoài ra, trước đó từ ngày 15-03 đến ngày 17-03-2025 H đã bán ma túy đá hai lần cho người mua sử dụng, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 20 giờ 00 ngày 15-03-2025, Trần Duy H đã bán cho Nguyễn Văn K 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng tại khu vực trước số nhà E B, phường E, thành phố V, tỉnh B.

- Lần thứ hai: Vào khoảng 21 giờ 00 ngày 17-03-2025, Trần Duy H bán cho Trương Văn S 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng tại khu vực hẻm D T, phường E, thành phố V, tỉnh B.

Bản kết luận giám định số 225/KL-KTHS-MT ngày 24-03-2025 của phòng K1 (PC09) Công an tỉnh B kết luận: 03 gói ma túy thu giữ (Mẫu A) gửi đến giám định có khối lượng 1,5429 gam, là ma túy loại Methamphetamine.

Biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 19-03-2024 tại Công an P, thành phố V kết luận: Trần Duy H, Nguyễn Văn K, Trương Văn S kết quả xét nghiệm dương tính, đều đã thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối tượng tên N bán ma túy cho H (chưa xác định được nhân thân), Cơ quan điều tra Công an Thành phố H tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau theo quy định pháp luật.

Đối tượng Nguyễn Văn K, Trương Văn S đã mua ma túy của Trần Duy H để sử dụng, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0233 và 0234 ngày 21-03-2025 của Công an P, thành phố V đã xử phạt Nguyễn Văn K, Trương Văn S mỗi người 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bản cáo trạng số 194/CT-VKSTPVT ngày 19-06-2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V (mới Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, Thành phố H) đã truy tố Trần Duy H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù giam. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 225 ngày 24-03-2025, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S9 màu đen, bị nứt màn hình, số IMEI: 353425100450255, sim số: 0775323464.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh. Bị cáo xác định đã sử dụng ma túy từ năm 2010, nhiều lần bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thành phố V và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố V (mới Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, Thành phố H) và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo xác định bị bắt quả tang khi đang tàng trữ trái phép 1,5429 gam ma túy loại Methamphetamine mục đích bán cho các đối tượng nghiện. Ngoài ra, trước đó bị cáo đã hai lần bán ma túy cho các đối tượng Nguyễn Văn K và Trương Văn S nhằm mục đích thu lợi bất chính.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp lời khai của những người liên quan, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra lại tại phiên tòa. Vì vậy, hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự (phạm tội 02 lần trở lên).

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác; ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo đã nghiện ma túy trong thời gian dài, bốn lần bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng vẫn tái nghiện và thực hiện hành vi tội phạm nguy hiểm hơn, nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự thú về hành vi phạm tội trước đó; nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về biện pháp tư pháp: Xét bị cáo thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội số tiền 500.000 đồng nên buộc bị cáo phải nộp số tiền này sung vào ngân sách nhà nước.

[6]. Về trách nhiệm hành chính: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không có ý kiến gì về phân trách nhiệm hành chính đã bị các cơ quan chức năng xử phạt, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- 03 gói ma túy là chất nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy;
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S9 màu đen, bị nứt màn hình, số IMEI: 353425100450255, sim số: 0775323464, là tài sản hợp pháp của bị cáo, nhưng sử dụng làm phương tiện liên lạc phạm tội, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Duy H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.
2. Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt Trần Duy H 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19 tháng 03 năm 2025.
3. Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; buộc Trần Duy H phải nộp 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) sung vào ngân sách nhà nước.
4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 225 ngày 24 tháng 03 năm 2025;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S9 màu đen, bị nứt màn hình, số IMEI: 353425100450255, sim số: 0775323464.

Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh B (mới Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 11, Thành phố H) quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 224/BB-CCTHADS ngày 24-06-2025.

5. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. H;
- VKSND TP. H;
- Công an TP. H;
- Sở Tư pháp TP. H;
- VKSND Khu vực 11, TP. H;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 11, TP. H;
- Phân trại tạm giam khu vực V – Trại tạm giam số 1, Công an TP. H;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Thanh Hảo